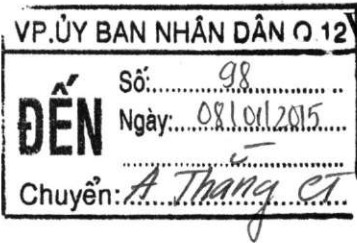


Số: 29/2014/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT



Về Bảng giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
công bố ngày 01 tháng 01 năm 2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 17 (KỲ HỌP BẤT THƯỜNG)
(Ngày 30 tháng 12 năm 2014)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ qui định về khung giá đất.

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Xét Tờ trình số 6863/TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố công bố ngày 01 tháng 01 năm 2015; Báo cáo thẩm tra số 811/BC-KTNS ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Bảng giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh công bố ngày 01 tháng 01 năm 2015 nêu tại Tờ trình số 6863/TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố, cụ thể:

1. Phân loại đô thị:

a) Đối với 19 quận của Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khung giá của đô thị đặc biệt (vùng 6 - vùng Đông Nam Bộ), từ 1.500.000 đồng/m² đến 162.000.000 đồng/m².

b) Đối với 05 thị trấn của 05 huyện áp dụng theo khung giá đô thị loại V - vùng Đông Nam Bộ, từ 120.000 đồng/m² đến 15.000.000 đồng/m².

c) Các xã của 05 huyện áp dụng theo khung giá đất của xã đồng bằng - vùng Đông Nam Bộ, từ 60.000 đồng/m² đến 18.000.000 đồng/m².

2. Bảng giá các loại đất chi tiết (danh mục đính kèm Nghị quyết này).

3. Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục rà soát để đề xuất điều chỉnh, bổ sung Bảng giá các loại đất đối với các tuyến đường, đoạn đường được nâng cấp, hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng và các tuyến đường, đoạn đường mới hoàn thành hoặc mới được đặt tên trong quá trình phát triển đô thị của thành phố.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3.

1. Hội đồng nhân dân Thành phố giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Bảng giá các loại đất khi có kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố trong kỳ họp cuối năm.

2. Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2014./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Ban Công tác đại biểu QH;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Ủy ban nhân dân Thành phố: CT, các PCT;
- Ban Thường trực UB MTTQ VN TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP: CPVP;
- VP Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố;
- Chủ tịch UBND các Q-H; Chủ tịch HĐND xã, thị trấn;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT. (P.CTHĐ-Tú).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Quyết Tâm

VĂN PHÒNG UBND QUẬN 12

Số: 10/SY-VP

Nơi nhận:

- TT.QU;
- UBND quận (CT, các PCT);
- UB.MTTQVN/Q;
- P.TCKH, QLĐT;
- P.TNMT, BBT-GPMB;
- UBND phường;
- VP.UBND/Q;
- Lưu: VT, D.

SAO Y BẢN CHÍNH

Quận 12, ngày 12 tháng 01 năm 2015

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Võ Thị Ngọc Lan